

DXH	
24174	1494
45	4.95
6-11	

BT4	
70880	-
70	2.1
2-3	

NGUYỄN THỊ CƯỜNG

GD3	
8655	-
40	1.2
2-3	

GD1	
4245	-
40	1.2
2-3	

GD2	
5164	-
40	1.2
2-3	

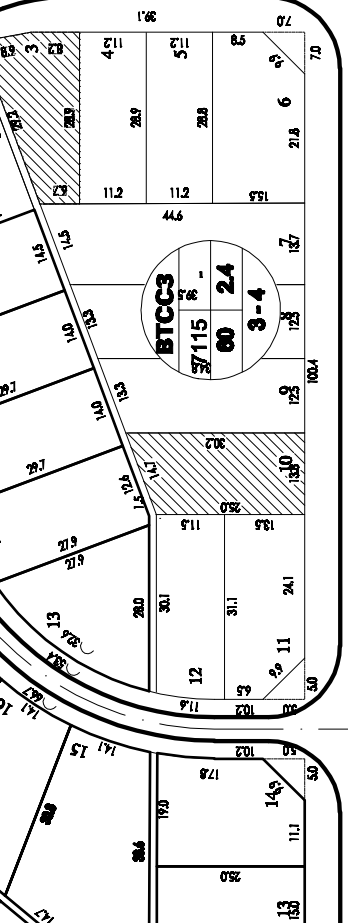
BT8	
4705	-

ĐẶNG THAI MAI



GH2	
6555	-
80	2.4
3-3	

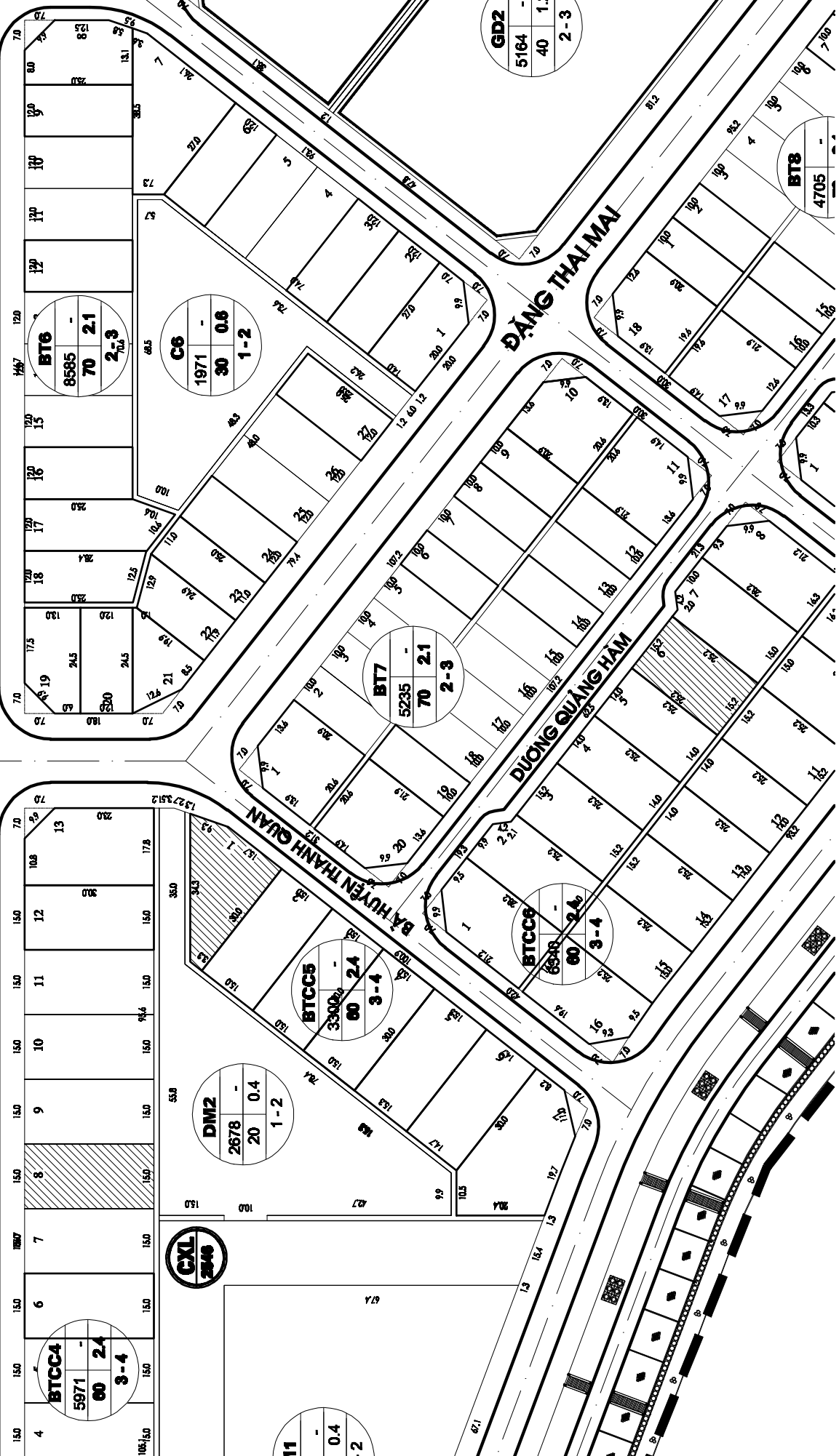
BÀ HUYỆN THANH QUẬN



BTCC3	
37115	-
60	2.4
3-4	



BTCC2	
10055	-
60	2.4
3-4	



BTCC4	
5971	-
60	2.4
3-4	

CXL
2006

DM2	
2678	-
20	0.4
1-2	

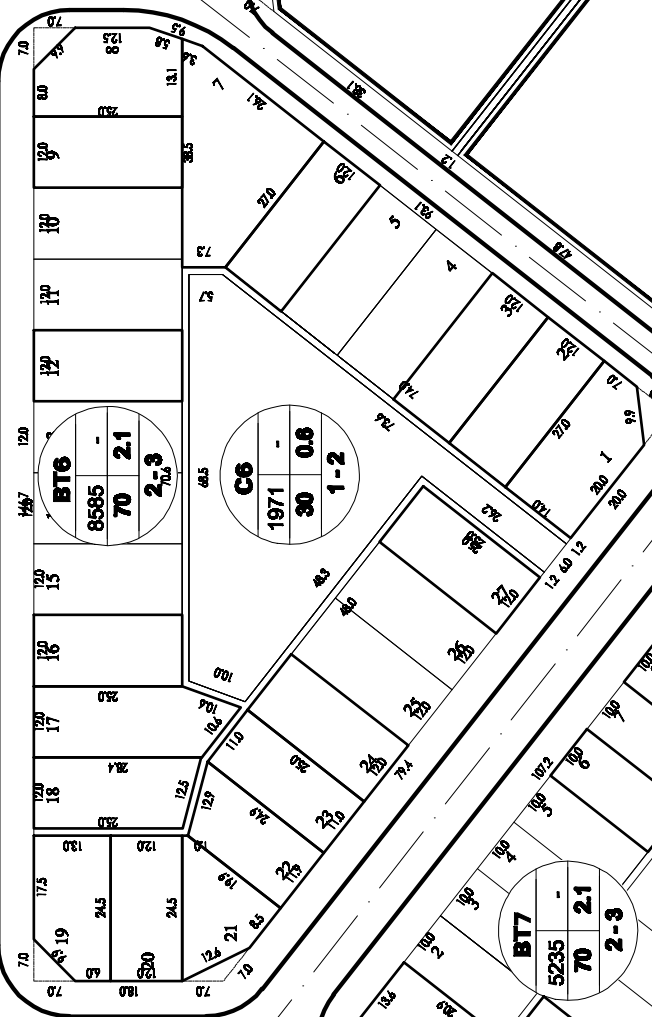
11	
-	0.4
.2	

BT7	
5235	-
70	2.1
2-3	

BTCC5	
3300	-
60	2.4
3-4	

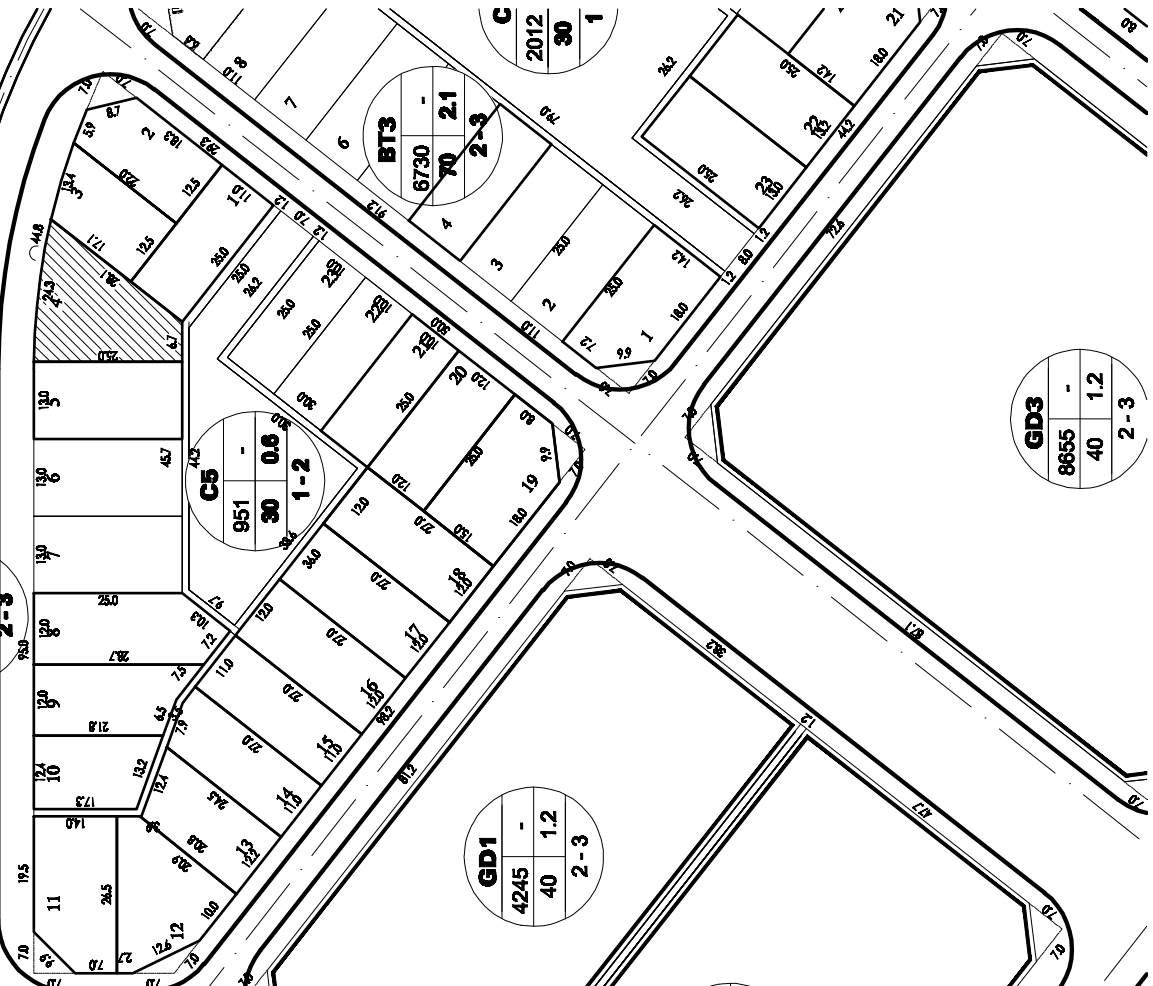
DUYNG QUANG HAM

BTCC6	
6940	-
60	2.4
3-4	



BT6	
8585	-
70	2.1
2-3	

C6	
1971	-
30	0.6
1-2	



C5	
951	-
30	0.6
1-2	

BT3	
6730	-
70	2.1
2-3	

C	
2012	-
30	1